

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4544/TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 11 năm 2013

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi có tính chất đặc thù cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... <i>7.887</i> .....
ĐẾN	Ngày: <i>11/11/13</i>
	Chuyên:.....

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (*viết tắt là PBGDPL*) có vai trò hết sức quan trọng trong việc đưa pháp luật vào cuộc sống, nâng cao dân trí và ý thức pháp luật, tạo cơ sở tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Ngày 14/5/2010, Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, các cơ quan, tổ chức và các địa phương trên địa bàn tỉnh đã áp dụng để thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL trong khi chờ tỉnh ban hành các văn bản cụ thể. Tuy nhiên, do trước và sau khi tham mưu Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (năm 2011 và 2012), Bộ Tư pháp đã chủ trương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu ban hành các văn bản để triển khai thực hiện Luật, trong đó có việc ban hành Thông tư để thay thế cho Thông tư số 73/2010/TTLT-BTC-BTP hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Vì vậy, cũng như các tỉnh khác, tỉnh Quảng Ngãi chậm ban hành văn bản quy định cụ thể để triển khai thực hiện thống nhất trên toàn tỉnh.

### **II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Trong quá trình soạn thảo, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo đã lấy ý kiến của Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan; đồng thời, cũng đã được thông qua tại cuộc họp UBND tỉnh đúng quy định về trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004 (*có phụ lục báo cáo khái toán về mức chi có tính chất đặc thù cho công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 63/2005/TT-BTC ngày 05/8/2005 của Bộ Tài chính so với Thông*

*tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp kèm theo).*

### **III. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Căn cứ pháp lý ban hành**

- Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;
- Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;
- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;
- Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;
- Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI);
- Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

#### **2. Nội dung cụ thể của dự thảo Nghị quyết**

##### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức chi có tính chất đặc thù cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

##### **b) Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan nhà nước, đơn vị, các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh được giao thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012.

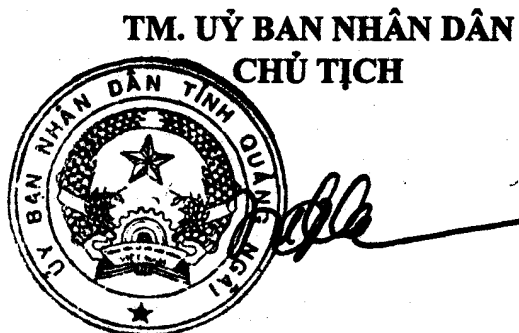
##### **c) Mức chi:**

- Mức chi có tính chất đặc thù cho công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh *(có phụ lục kèm theo)*.
- Các khoản chi khác phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật không quy định mức chi trong Nghị quyết này thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua (có dự thảo Nghị quyết kèm theo)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, NC<sub>lmc622</sub>.



**Cao Khoa**

**PHỤ LỤC**

**Quy định một số mức chi có tính chất đặc thù cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.**

*(Kèm theo Tờ trình số: 4544 /TTr-UBND ngày 07 /11/2013  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

*ĐVT: 1.000 đồng*

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Xây dựng và xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch</b>			
<b>1</b>	<b>Xây dựng đề cương</b>			Tùy theo quy mô, tính chất và nhiệm vụ của từng chương trình, đề án
a	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	từ 600 đến 900	
b	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Chương trình, đề án	từ 1.000 đến 1.500	
<b>2</b>	<b>Xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch</b>			
a	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	200	
b	Thành viên hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	
c	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	70	
d	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	200	
e	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	150	
3	Lấy ý kiến thẩm định đề án, chương trình, kế hoạch bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý	Bài viết	300	Trường hợp không thành lập Hội đồng
<b>II</b>	<b>Chi thực hiện đề án, Chương trình, kế hoạch</b>			
<b>1</b>	<b>Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, hoà giải viên</b>			
a	Thù lao báo cáo viên, tuyên	Người/buổi	từ 100 đến 200	Tuỳ theo trình

	truyền viên pháp luật, cộng tác viên tham gia thực hiện PBGDPL, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt và tổ hoà giải cơ sở			độ của báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, tính chất nghiệp vụ phức tạp của từng đợt, buổi tuyên truyền, hướng dẫn
b	Tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách... phục vụ công tác hoà giải	Tổ/tháng	100	
c	Thù lao hoà giải	Vụ việc/tổ	150	Căn cứ vào xác nhận của UBND cấp xã về số vụ việc nhận hoà giải của tổ hoà giải cơ sở
2	Biên dịch tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật			
	Biên dịch tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số	Trang	60	Tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ của văn bản gốc
3	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt			
a	Chi hỗ trợ tiền ăn cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	20	Không quá 1 ngày
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	5	
4	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường			

a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kèm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài):	Ngày	Tối đa 200% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	Chi áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Ngày	Tối đa 130% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày do nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	
5	Chi tổ chức các cuộc thi			
a	Chi biên soạn đề thi (bao gồm cả hướng dẫn và biểu điểm)	Đề thi	Thực hiện theo quy định của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn mức chi xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi cấp địa phương và cấp quốc gia	
b	Chi bồi dưỡng chấm thi (ban giám khảo), xét công bố kết quả cuộc thi (tối đa không quá 7 người)	Người/ngày	150	Tối đa không quá 5 ngày
c	Chi bồi dưỡng cho thành viên ban tổ chức cuộc thi			
	Chủ tịch, phó Chủ tịch, Thư ký, thành viên hội đồng thi	Người/ngày	150	
d	Chi giải thưởng			
	* Cuộc thi tổ chức quy mô			

<b>cấp Tỉnh</b>			
- Giải nhất:	Giải thưởng		
+ Tập thể		1.500	
+ Cá nhân		750	
- Giải nhì	Giải thưởng		
+ Tập thể		1.000	
+ Cá nhân		500	
- Giải ba	Giải thưởng		
+ Tập thể		800	
+ Cá nhân		400	
- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
+ Tập thể		500	
+ Cá nhân		250	
<b>* Cuộc thi tổ chức quy mô cấp huyện</b>			
- Giải nhất:	Giải thưởng		
+ Tập thể		1.000	
+ Cá nhân		600	
- Giải nhì	Giải thưởng		
+ Tập thể		800	
+ Cá nhân		500	
- Giải ba	Giải thưởng		
+ Tập thể		600	
+ Cá nhân		400	
- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
+ Tập thể		400	
+ Cá nhân		200	
<b>* Cuộc thi tổ chức quy mô cấp xã</b>			
- Giải nhất:	Giải thưởng		
+ Tập thể		800	
+ Cá nhân		500	
- Giải nhì	Giải thưởng		
+ Tập thể		600	
+ Cá nhân		400	
- Giải ba	Giải thưởng		
+ Tập thể		400	
+ Cá nhân		250	
- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
+ Tập thể		300	
+ Cá nhân		150	

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC**

**KHÁI TOÁN VỀ MỨC CHI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ CHO CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Theo quy định tại Thông tư số 63/2005/TT-BTC ngày 05/8/2005 của Bộ Tài chính so với Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp  
(Kèm theo Tờ trình số: 4544 /TTr-UBND ngày 07/11/2013 của UBND tỉnh)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Trung bình 01 năm		Ghi chú
			63/2005/TT-BTC (mức tối đa của Thông tư)	73/2010/TTLT-BTC-BTP (mức tối đa của Thông tư)	
I	Xây dựng và xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch (05 đề án, chương trình, kế hoạch/năm)				
1	Xây dựng đề cương				
a	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	05 đề cương x 600.000đ/đề cương = 3.000.000 đồng	05 đề cương x 900.000đ/đề cương = 4.500.000 đồng	
b	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Chương trình, đề án	05 đề cương x 1.000.000đ/đề cương = 5.000.000 đồng	05 đề cương x 1.500.000đ/đề cương = 7.500.000 đồng	
2	Xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch				
a	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	05 buổi x 150.000đồng/buổi =	05 buổi x 200.000đồng/buổi = 1.000.000	



			750.000 đồng	đồng	
b	Thành viên hội đồng, thư ký	Người/buổi	05 buổi x 100.000đồng/buổi = 500.000 đồng	05 buổi x 150.000đồng/buổi = 750.000 đồng	
c	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	05 buổi x 50.000đồng/buổi = 250.000 đồng	05 buổi x 70.000đồng/buổi = 350.000 đồng	
d	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	05 bài x 70.000đồng/bài = 350.000 đồng	05 bài x 200.000đồng/bài = 1.000.000 đồng	
e	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	05 bài x 40.000đồng/bài = 200.000 đồng	05 bài x 150.000đồng/bài = 750.000 đồng	
3	Lấy ý kiến thẩm định đề án, chương trình, kế hoạch bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý	Bài viết	05 bài x 200.000đồng/bài = 1.000.000 đồng	05 bài x 300.000đồng/bài = 1.500.000 đồng	
II	<b>Chi thực hiện đề án, Chương trình, kế hoạch</b>				
1	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, hoà giải viên				
a	Thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cộng tác viên tham gia thực hiện PBGDPL, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt và tổ hoà giải cơ sở	Người/buổi	<u>Tập huấn đề án:</u> 22 buổi x 300.000đ/buổi =6.600.000đồng <u>Sinh hoạt:</u> 72 buổi x 100.000đ/buổi = 7.200.000 đ	<u>Tập huấn đề án:</u> 22 buổi x 600.000đ/buổi =13.200.000đồng <u>Sinh hoạt:</u> 72 buổi x 200.000đ/buổi = 14.400.000 đ	
b	Tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách... phục vụ công tác hoà giải	Tổ/ tháng	<i>Thông tư không có mục chi này</i>	Chưa chi	
c	Thù lao hoà giải	Vụ việc/tổ	Không chi	Không chi	
2	Biên dịch tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật				

	Biên dịch tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số	Trang	Chưa chi	Chưa chi	
3	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt		Thông tư không có mục chi này		
a	Chi hỗ trợ tiền ăn cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	Thông tư không có mục chi này	20.000đ/người x 100 người x 10 CLB = 20.000.000đồng	Không quá 01 ngày
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	Thông tư không có mục chi này	5.000đ/người/buổi x 02 buổi x 100 người x 24 CLB = 24.000.000đ	
4	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường				
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kèm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài):	Ngày	Chưa chi	Chưa chi	
b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Ngày	Chưa chi	Chưa chi	
5	Chi tổ chức các cuộc thi (01 năm trung bình tổ chức 01 cuộc thi)				
a	Chi biên soạn đề thi (bao gồm cả hướng dẫn và biểu điểm)	Đề thi	500.000 đồng	Thực hiện theo quy định của Liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn mức chi xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi cấp địa phương và cấp quốc gia (Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012) 9.000.000 đồng	
b	Chi bồi dưỡng chấm thi (ban giám khảo), xét công bố kết quả	Người/ngày	Không có mục chi này	07 người x 05 ngày x 150.000đồng/người/ngày = 5.250.000	Tối đa không quá 5 ngày

	cuộc thi (tối đa không quá 7 người)			đồng	
c	Chi bồi dưỡng cho thành viên ban tổ chức cuộc thi				
	Chủ tịch, phó Chủ tịch, Thư ký, thành viên hội đồng thi (12 người)	Người/ngày	10 ngày x 12 người x 100.000đồng/người/ngày = 12.000.000 đồng	10 ngày x 12 người x 150.000đồng/người/ngày = 18.000.000 đồng	
d	Chi giải thưởng Cuộc thi tổ chức quy mô cấp Tỉnh				
	- Giải nhất:	Giải thưởng			
	+ Tập thể (01 giải)		1.000.000 đồng	1.500.000 đồng	
	+ Cá nhân (01 giải)		500.000 đồng	750.000 đồng	
	- Giải nhì	Giải thưởng			
	+ Tập thể (02 giải)		02 giải x 700.000đồng/giải = 1.400.000 đồng	02 giải x 1.000.000đồng/giải = 2.000.000 đồng	
	+ Cá nhân (02 giải)		02 giải x 300.000đồng/giải = 600.000 đồng	02 giải x 500.000đồng/giải = 1.000.000 đồng	
	- Giải ba	Giải thưởng			
	+ Tập thể (05 giải)		05 giải x 500.000đồng/giải = 2.500.000 đồng	05 giải x 800.000đồng/giải = 4.000.000 đồng	
	+ Cá nhân(05 giải)		05 giải x 200.000đồng/giải = 1.000.000 đồng	05 giải x 400.000đồng/giải = 2.000.000 đồng	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng			
	+ Tập thể (05 giải)		05 giải x 300.000đồng/giải = 1.500.000 đồng	05 giải x 500.000đồng/giải = 2.500.000 đồng	
	+ Cá nhân (10 giải)		10 giải x 100.000đồng/giải = 1.000.000 đồng	10 giải x 250.000đồng/giải = 2.500.000 đồng	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>46.850.000đồng</b>	<b>137.450.000 đồng</b>	

Ghi chú:

1. Khái toán về mức chi có tính chất đặc thù cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Sở Tư pháp (cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh)

- Từ năm 2010 trở về trước: áp dụng Thông tư số 63/2005/TT-BTC ngày 05/8/2005 của Bộ Tài chính thì trung bình 01 năm chi khoảng 47 triệu đồng.

- Từ năm 2010 đến nay: áp dụng Thông tư liên tịch số 73/2010/TT-BTC-BTP ngày 05/8/2005 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp thì trung bình 01 năm chi khoảng 138 triệu đồng.

- Nếu ban hành Nghị quyết quy định mức chi có tính chất đặc thù cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh thì hàng năm chi trung bình khoảng 138 đến 150 triệu đồng. Hiện nay ngân sách tỉnh đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chi này hàng năm.

2. Đối với chi có tính chất đặc thù cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các huyện, thành phố thì trung bình khoảng dưới 10 triệu/năm/huyện.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị khác: Tùy theo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của từng cơ quan, đơn vị, nhưng chi không nhiều.